

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2025. Về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự về “ Tranh chấp hợp đồng góp vốn” thụ lý số: 192/2025/TLST - DS ngày 10 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự, được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Lê Văn K**, sinh năm 1968

Địa chỉ: **SN A đường H, khu phố E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**

Bị đơn: **Công ty TNHH D1**

Trụ sở đăng ký kinh doanh: Số 16 ngõ Đồng Minh, đường Trần Hưng Đạo, phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ: Số 02A20 Dương Đình Nghệ, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1976

Địa chỉ: **Chung cư C, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa**

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 18/3/2025, **công ty TNHH D1** còn nợ anh **Lê Văn K** số tiền 35.000.000đ tiền góp vốn.

Công ty TNHH D1 có trách nhiệm trả nợ cho anh **Lê Văn K** như sau:

Kỳ thứ nhất: Ngày 25/5/2025 **Công ty TNHH D1** thanh toán cho anh **Lê văn K** số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Kỳ thứ hai: Ngày 25/6/2025 **Công ty TNHH D1** thanh toán cho anh **Lê Văn K** số

tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Đối với số tiền lợi nhuận: Anh **Lê Văn K** rút yêu cầu khởi kiện đối với toàn bộ số tiền lợi nhuận là 22.500.000đ.

Đến thời hạn trả nợ theo thỏa thuận nếu **công ty TNHH D1** không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản tiền theo thỏa thuận trên cho anh **K** và anh **K** có đơn yêu cầu thi hành án thì **công ty TNHH D1** phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự là 10%/năm trên tổng số tiền góp vốn còn lại cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, tương ứng với thời gian chậm thanh toán.

Về án phí: **Công ty TNHH D1** phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật là 875.000đ

Trả lại cho anh **Lê Văn K** toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 1.437.000đ, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002197 ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm .

4- Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNDTPH;
- THADS TPTH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ .

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Hương

